

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày: 29/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Xuân Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Duy Tuấn; ông Bùi Đức Thụy.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 29/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2024/TLST-HS, ngày 01/04/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HS, ngày 15/5/2024, đối với:

Bị cáo: Vũ Trương H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn Triều Dương, xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Trương L (đã chết) và bà Ngô Thị N; vợ Lê Thị A T và 02 con; nhân thân: Ngày 07/12/2011, Công an huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, đã thực hiện xong. Ngày 09/01/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Vũ Trương H về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 28/2013/HSST ngày 20/08/2013 của TAND huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 20/02/2014 chấp hành xong hình phạt tù. Bản án số 61/2015/HSST ngày 11/09/2015 của TAND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 26/11/2016 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Bản án số 34/2015//HSST ngày 03/11/2015 của TAND huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt với Bản án số 61/2015/HSST ngày 11/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, buộc Vũ Trương H chấp hành hình phạt chung của hai bản án

là 17 tháng tù, ngày 26/11/2016 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích. Bản án số 21/2017/HSST ngày 31/05/2017 của TAND huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 14/03/2018 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích. Bản án số 19/2017/HSST ngày 02/06/2017 của TAND huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 14/03/2018 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích. Bản án số 01/2020/HSST ngày 08/01/2020 của TAND huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm), ngày 30/07/2022 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2023 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984 - Địa chỉ: Thôn Đoàn Xá, xã Tân Quang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Người có quyền lợi liên quan:

Chị Vũ Thị M, sinh năm 1966 - Địa chỉ: Thôn Thụy Lôi, xã Thụy Lôi, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt).

Anh Vũ Văn C, sinh năm 1979 - Địa chỉ: Thôn Đoàn Xá, xã Tân Quang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt).

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964 và anh Vũ Nhân T, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ 00, ngày 17/12/2023, Vũ Trương H đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích, một mình điều khiển xe mô tô Honda Wave S, màu đỏ - trắng - đen, biển số 89H1 - 040.85 mượn của bà Vũ Thị M, đi từ nhà ở của H sang xã Tân Quang, huyện Ninh Giang, Hải Dương mục đích tìm cây gỗ Sưa bé để mua về bán kiếm lời. Đến khoảng hơn 08 giờ cùng ngày, H đến thôn Đoàn Xá, xã Tân Quang, huyện Ninh Giang thấy chị Nguyễn Thị L bán hàng rau và hoa quả. H dừng xe đối diện chỗ chị L, thấy chị L trao đổi bán hàng, cất tiền để vào trong chiếc túi vải màu nâu - trắng cầm trên tay, H nảy sinh ý định cướp giật chiếc túi của chị L nên điều khiển xe dừng dưới lòng đường, dựng xe đầu hướng ra ngã tư lúc trước H đi vào, cầm chìa khóa ở xe, bật chìa khóa điện, về số 01. H xuống xe ngồi đối diện khoảng 01 mét với chị L, H hỏi “*Bao tiền một cân cam, quýt*” H hỏi để chờ cơ hội chị L sơ hở để giật chiếc túi vải của chị L, chị L trả lời “*20.000 đồng một cân quýt, 20.000 đồng một cân cam*”. H bảo chị L chọn cho 2 cân cam, quýt ngon. Khi chị L đang chọn cam, quýt ở tư thế ngồi xồm kẹp chiếc túi vải ở giữa phần đùi

phải và bụng, H ở tư thế lom khom nửa đứng, nửa ngồi đối diện chị L khoảng 01m thì H dùng tay phải kéo giật mạnh chiếc túi vải của chị L cầm kẹp vào nách rồi lên xe, nổ máy đi thẳng ra ngã tư, ngay sau khi bị H giật túi thì chị L hô "*cướp, cướp* " chạy đuổi theo H, bà Nguyễn Thị C, anh Vũ Nhân T ở gần đó cùng đuổi theo theo H ra ngã tư nhưng không đuổi được. Khi đi xe ra ngã tư H đi đến xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện, đi vào khu vực đường đất gần cống thì dừng xe, H lấy túi ra kiểm tra thấy bên trong có 01 điện thoại, nhãn hiệu Iphone, màu trắng, ốp hình con gấu, màu xanh - vàng, số tiền khoảng gần 4.000.000 đồng gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau, trong đó có 1 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, nhiều tờ tiền 200.000 đồng, 100.000 đồng, 50.000 đồng, 20.000 đồng, 10.000 đồng và rất nhiều tờ tiền lẻ từ 1000 đồng đến 5000 đồng, toàn bộ số tiền và điện thoại để ở ngăn giữa của túi cùng một số giấy tờ, H không để ý để ở ngăn bên cạnh. H lấy hết số tiền trong túi và điện thoại cất giấu trong người, ốp điện thoại để trong túi rồi ném túi xa khoảng 4-5 mét vào khu vực vườn cây Keo của ông Mai Văn Đức. H tiếp tục đi vào đường nhựa trục chính của xã Văn Hội, Ninh Giang, vứt chiếc điện thoại cướp giật được xuống ao nhà ông Lê Huy Chủ và đi về nhà. Đến buổi chiều cùng ngày H đến nhà bà M trả xe máy cho bà M, không nói cho bà M biết việc H cướp giật tài sản của chị L, số tiền cướp giật được của chị L H đã chi tiêu, còn lại 700.000 đồng H đã giao nộp cho cơ quan CSĐT để trả lại cho bị hại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 48, ngày 20/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Ninh Giang, kết luận: Tại thời điểm ngày 17/12/2023, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone X, màu trắng, dung lượng 32 GB, lắp sim số 0394972515, có giá trị là 3.300.000 đồng; 01 ốp điện thoại di động Iphone X bằng nhựa màu vàng - xanh, hình con gấu, không rõ nhãn hiệu, có giá trị là 25.000 đồng; 01 túi chất liệu bằng vải kẻ caro màu nâu - trắng, hình chữ nhật, kích thước khoảng 30cm X 20cm, túi có khoá kéo ở miệng túi, bên trong túi có 03 ngăn, ngăn chính ở giữa còn 02 ngăn phụ ở hai bên có giá trị là 25.000 đồng; chi phí cấp lại sim số 0393972515 tại thời điểm ngày 17/12/2023 là 25.000 đồng

Cáo trạng số 15/CT-VKSNG, ngày 01/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản", quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận Cáo trạng truy tố là đúng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương trình bày quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự; điểm h, s khoản 1, điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố Vũ Trương H phạm tội "Cướp giật tài sản". Xử phạt

Vũ Trương H từ 5 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự: Xử buộc Vũ Trương H phải bồi cho chị Nguyễn Thị L số tiền 6.425.000 đồng. Về trách nhiệm dân sự: Tịch thu và hủy bỏ 01 chiếc quần thể thao màu đen. Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, HĐXX xét xử vắng mặt những người nêu trên theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 17/12/2023, tại khu vực ngã tư thuộc đội 1, thôn Đoàn Xá, xã Tân Quang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, Vũ Trương H giả vờ mua hàng, ngồi đối diện chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984, HKTT: thôn Đoàn Xá, xã Tân Quang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương và bất ngờ dùng tay phải giật mạnh chiếc túi vải của chị L, trong khi chị L đang giữ kẹp chiếc túi giữa bụng và đùi phải của mình, sau khi chiếm đoạt bị cáo nhanh chóng lên xe bỏ chạy. Bên trong túi có 01 điện thoại iphone X, màu trắng, dung lượng 32GB, lắp sim số: 0394972515, được ốp bằng nhựa, màu xanh - vàng, hình con gấu và số tiền 3.800.000 đồng của chị L. Trị giá tài sản H chiếm đoạt được là 7.150.000 đồng (*Bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*). Hành vi công khai chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị L rồi nhanh chóng tẩu thoát của Vũ Trương H đủ dấu hiệu cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, do bị cáo đã tái phạm, nay lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố ra trước tòa để xét xử bị cáo theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản và sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, do vậy cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân xấu, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; giá trị tài sản chiếm đoạt 7.150.000 đồng, nhưng do tái phạm nguy hiểm nên bị truy tố tại khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, đây là những tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm h s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về việc quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại Iphone X là 3.300.000 đồng; số tiền 3.800.000 đồng; tiền cấp lại sim số 0393.972.515 là 25.000 đồng, đối trừ số tiền bị cáo đã trả cho bị hại là 700.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường là 6.425.000 đồng. Xét thấy bị cáo chiếm đoạt các tài sản của bị hại nên phải có trách nhiệm bồi thường, hoàn trả cho bị hại tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 6.425.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, BKS 89H1-040.85 là phương tiện H sử dụng vào việc phạm tội và 01 đăng ký xe mô tô số 003413 là tài sản của bà M, khi cho mượn xe bà M không biết H sử dụng vào việc phạm tội; đối với số tiền 700.000 đồng, 01 túi vải; 01 ốp điện thoại bằng nhựa; 02 tờ giấy trắng là tài sản của chị Nguyễn Thị L - Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang đã trả lại những tài sản trên cho chủ sở hữu là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với tài sản của bị cáo gồm 01 chiếc quần thể thao màu đen không còn giá trị sử dụng, bị cáo không đề nghị lấy lại, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại Iphone X lắp sim số 0394972515 bị cáo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị L không thu hồi được, HĐXX không đặt ra giải quyết.

[10] Quá trình điều tra Vũ Trương H khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Ngày 09/01/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên đã khởi tố điều tra theo

thẩm quyền.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự; điểm h, s khoản 1, điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

2. Về tội danh: Tuyên bố Vũ Trương H phạm tội “Cướp giật tài sản”

3. Về hình phạt: Xử phạt Vũ Trương H **03** năm **09** tháng (Ba năm chín tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (26/12/2023)

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật dân sự:

Xử buộc Vũ Trương H phải bồi cho chị Nguyễn Thị L số tiền 6.425.000 đồng. (*Sáu triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và hủy bỏ 01 chiếc quần thể thao màu đen. (*Vật chứng có đặc điểm như ghi tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/4/2024 giữa Công an huyện Ninh Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang*).

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 320.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi

liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những nội dung có liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Duy Tuấn

Bùi Đức Thụy

Hà Xuân Trường

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; người có quyền lợi liên quan;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Xuân Trường

